

TUẦN 1 - CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

BÀI 1: EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY

Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được những việc cần làm để giữ sạch đôi tay.
- Biết được lí do cần giữ sạch đôi tay và hậu quả khi đôi tay không sạch.
- Thực hiện được các bước rửa tay, giữ móng tay sạch sẽ phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác thực hiện vệ sinh đôi tay hằng ngày.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về cách giữ sạch đôi tay và biết lắng nghe góp ý.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn được việc làm đúng trong các tình huống bàn tay bị bẩn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thường xuyên giữ vệ sinh cá nhân.
- Trách nhiệm: Biết bảo vệ sức khỏe bản thân và mọi người bằng việc giữ tay sạch.

4. Tích hợp

- Quyền được chăm sóc sức khỏe: Học sinh có quyền được sống trong môi trường sạch sẽ, được chăm sóc sức khỏe thông qua việc giữ gìn vệ sinh thân thể.
- Bổn phận trẻ em đối với bản thân: Trẻ em cần tự giác rửa tay sạch sẽ, biết bảo vệ sức khỏe của chính mình để học tập và vui chơi tốt hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Đạo đức 1; tranh cắt từ SGK; bài hát “Tay thơm tay ngoan”; xà phòng hoặc mô hình thao tác rửa tay; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở bài tập; khăn sạch; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, khơi gợi thói quen giữ đôi tay sạch và giới thiệu bài học.	
- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài “Tay thơm tay ngoan”.	- HS hát và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.
- GV hỏi: “Trong bài hát, bàn tay của bạn nhỏ được khen như thế nào?”	- HS trả lời: Bàn tay thơm, tay ngoan, tay xinh.
- GV hỏi: “Muốn bàn tay thơm và sạch, mỗi ngày em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em cần rửa tay sạch, giữ móng tay gọn gàng.
- GV dẫn vào bài: “Hôm nay, chúng ta cùng học cách giữ sạch đôi tay.”	- HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Vì sao cần giữ sạch đôi tay? Mục tiêu: Nêu được lí do cần giữ sạch đôi tay; nhận biết hậu quả của việc để tay bẩn. Mục tiêu tích hợp: Quyền được chăm sóc sức khỏe: HS hiểu giữ sạch đôi tay là một cách tự bảo vệ sức khỏe và thực hiện quyền được chăm sóc trong môi trường sạch sẽ.	

<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh Khám phá trong SGK và nêu nội dung từng hình.</p> 	<p>- HS quan sát tranh; nêu: bạn tay bẩn, bạn bị đau bụng/ôm; các bước rửa tay.</p>
<p>- GV hỏi: “Vì sao bạn nhỏ trong tranh bị đau bụng hoặc phải nằm nghỉ?”</p>	<p>- HS trả lời: Vì tay bẩn có thể mang vi khuẩn vào cơ thể khi ăn uống.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi nào em cần rửa tay?”</p>	<p>- HS trả lời: Trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi, khi tay bị bẩn.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS quan sát các bước rửa tay trong hình; mời HS nêu theo thứ tự.</p>	<p>- HS nêu các bước: làm ướt tay, lấy xà phòng, chà tay, rửa sạch và lau khô.</p>
<p>- GV chốt: “Giữ đôi tay sạch giúp phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe để các em học tập và vui chơi vui vẻ.”</p>	<p>- HS nhắc lại: Em giữ sạch đôi tay để bảo vệ sức khỏe.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Mỗi bạn nhỏ có quyền được khỏe mạnh; vậy việc giữ tay sạch giúp thực hiện quyền ấy như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Giữ tay sạch giúp em phòng bệnh, khỏe mạnh để học và chơi.</p>
<p>- GV diễn giải: “Các em có quyền được chăm sóc sức khỏe, được sử dụng nước sạch, xà phòng và được người lớn hướng dẫn vệ sinh đúng cách. Khi tự rửa tay sạch, em đang góp phần bảo vệ chính cơ thể mình.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nêu việc sẽ làm: rửa tay bằng xà phòng đúng lúc.</p>
<p>3. Luyện tập - Em chọn việc làm đúng Mục tiêu: Phân biệt được hành động nên làm và không nên làm để giữ sạch đôi tay.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát riêng phần Luyện tập trong SGK; yêu cầu nhận xét các bạn đã biết giữ vệ sinh đôi tay hay chưa.</p> 	<p>- HS quan sát tranh và chuẩn bị nhận xét.</p>
<p>- GV hỏi: “Những bạn nào đã biết giữ vệ sinh đôi tay? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Bạn rửa tay, cắt móng tay, rửa dưới vòi nước là việc làm đúng.</p>
<p>- GV hỏi: “Hành động nào không nên làm để giữ đôi tay sạch? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Không nên để móng tay bẩn hoặc bốc thức ăn bằng tay bẩn vì dễ gây bệnh.</p>

- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi: “Em thường làm gì để giữ đôi tay sạch?”	- HS trao đổi: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; cắt móng tay gọn.
- GV nhận xét và kết luận: “Em nên học tập các việc làm giữ sạch tay; không làm theo hành động mất vệ sinh.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Em thực hiện bốn phận giữ sạch đôi tay Mục tiêu: Biết đưa ra lời khuyên và cam kết thực hiện vệ sinh đôi tay hằng ngày. Mục tiêu tích hợp: Bốn phận trẻ em đối với bản thân: HS tự giác giữ tay sạch để bảo vệ sức khỏe, học tập và vui chơi tốt hơn.	
- GV cho HS quan sát tình huống Vận dụng: bạn chuẩn bị ăn khi tay còn bẩn; hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?” 	- HS quan sát và trả lời: Bạn hãy rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Có quyền được chăm sóc sức khỏe, em còn có bốn phận gì với chính bản thân mình?”	- HS trả lời: Em phải tự giác rửa tay sạch, không để tay bẩn khi ăn.
- GV diễn giải: “Bốn phận phù hợp với tuổi của em là chủ động rửa tay đúng lúc, giữ móng tay sạch, nhắc bạn lịch sự khi thấy bạn quên rửa tay. Việc nhỏ này giúp em khỏe mạnh và không làm lây bẩn cho người khác.”	- HS lắng nghe; thực hành nói lời nhắc bạn nhẹ nhàng: “Bạn rửa tay sạch rồi hãy ăn nhé!”.
- GV yêu cầu mỗi HS nêu một cam kết sau bài học.	- HS nêu: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hằng ngày.
- GV nhận xét tiết học và dặn HS thực hiện cam kết tại nhà.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 2 - CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN
BÀI 2: EM GIỮ SẠCH RĂNG MIỆNG
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được lợi ích của việc giữ sạch răng miệng.
- Nêu được một số việc cần làm để răng miệng sạch, không sâu răng.
- Thực hành được các bước chải răng theo hướng dẫn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác thực hiện vệ sinh răng miệng hằng ngày.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ với bạn cách giữ răng miệng sạch.
- Giải quyết vấn đề: Nhận biết thói quen không tốt và lựa chọn lời khuyên phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chải răng đúng thời điểm mỗi ngày.
- Trách nhiệm: Biết chăm sóc sức khỏe răng miệng của bản thân.
- Nhân ái: Biết khuyên bạn bằng lời nói lịch sự.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người: Học sinh được thực hiện quyền được chăm sóc sức khỏe và có bổn phận giữ gìn vệ sinh cho bản thân.
- Giáo dục đạo đức, lối sống: Hình thành ý thức giữ gìn vệ sinh, sống lành mạnh, tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Anh Tí sún”; mô hình răng và bàn chải; cốc nước sạch.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; bàn chải cá nhân hoặc mô hình thực hành.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi nhu cầu giữ sạch răng miệng.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Anh Tí sún”.	- HS hát và tham gia theo nhịp.
- GV hỏi: “Vì sao bạn Tí trong bài hát bị sún răng?”	- HS trả lời: Vì bạn bị sâu răng hoặc chưa giữ răng miệng sạch.
- GV hỏi: “Em sẽ khuyên bạn Tí điều gì?”	- HS trả lời: Chải răng sạch, hạn chế bánh kẹo, khám răng khi đau.
- GV giới thiệu: “Chúng ta học Bài 2: Em giữ sạch răng miệng.”	- HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Vì sao cần giữ sạch răng miệng? Mục tiêu: Nhận biết lợi ích của răng sạch và tác hại của răng sâu. Mục tiêu tích hợp: Giáo dục quyền con người: HS hiểu được chăm sóc răng miệng là một việc làm bảo vệ sức khỏe của bản thân.	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh Khám phá và các bước chải răng trong SGK.	- HS quan sát tranh và mô tả: bạn răng sạch, bạn đau răng; các bước chải răng.

	
GV hỏi: “Bạn nào trong tranh có nụ cười vui vẻ? Vì sao?”	HS trả lời: Bạn có răng sạch vui vẻ vì răng khỏe, không đau.
GV hỏi: “Bạn bị đau răng có thể gặp khó khăn gì?”	HS trả lời: Bạn khó nhai thức ăn, đau, không vui.
GV hỏi: “Em cần làm gì để giữ răng miệng sạch?”	HS trả lời: Chải răng sáng và tối, súc miệng, hạn chế ăn kẹo, khám răng.
GV hỏi dẫn tích hợp: “Khi bị đau răng hoặc cần học cách chải răng, em có quyền được ai chăm sóc và hướng dẫn?”	HS trả lời: Em được cha mẹ, thầy cô, bác sĩ chăm sóc và hướng dẫn.
GV diễn giải: “Mỗi trẻ em đều có quyền được chăm sóc sức khỏe. Việc được hướng dẫn chải răng, được khám khi răng đau giúp các em ăn uống, học tập tốt hơn. Đồng thời, các em cần chủ động vệ sinh răng miệng mỗi ngày.”	HS lắng nghe; nói: Em sẽ chải răng đúng cách để bảo vệ sức khỏe.
GV kết luận: “Giữ răng sạch giúp em ăn ngon, khỏe mạnh và có nụ cười tự tin.”	HS nhắc lại câu kết luận.
3. Luyện tập - Em chải răng đúng cách Mục tiêu: Thực hành được trình tự chải răng và nhận biết hành vi giữ răng miệng sạch.	
GV cho HS quan sát phần Luyện tập trong SGK; yêu cầu xác định bạn đã biết giữ răng miệng sạch. 	HS quan sát, lựa chọn và giải thích theo tranh.
GV dùng mô hình hướng dẫn: lấy kem vừa đủ; chải mặt ngoài, mặt trong, mặt nhai; súc miệng sạch; rửa bàn chải.	HS quan sát thao tác mẫu.
GV mời HS thực hành mô phỏng từng bước theo nhóm đôi; bạn còn lại quan sát và góp ý.	HS thực hành lần lượt; nhận xét nhẹ nhàng cho bạn.
GV hỏi: “Những lúc nào em cần chải răng?”	HS trả lời: Buổi sáng sau khi ngủ dậy và buổi tối trước khi đi ngủ.

- GV chốt: “Chải răng đúng cách, đúng thời điểm giúp phòng sâu răng.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Hình thành lối sống vệ sinh, tự tin Mục tiêu: Đưa ra lời khuyên phù hợp và thực hiện thói quen vệ sinh răng miệng. Mục tiêu tích hợp: Giáo dục đạo đức, lối sống: HS tự giác sống sạch sẽ, lành mạnh, tự tin khi giao tiếp.	
- GV cho HS quan sát tranh bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng và hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?” 	- HS trả lời: Bạn nên chải răng sáng, tối; không ăn nhiều bánh kẹo.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Một bạn biết giữ răng miệng sạch thường thể hiện nếp sống như thế nào?”	- HS trả lời: Bạn sạch sẽ, tự giác, tự tin khi nói chuyện.
- GV diễn giải: “Sống sạch sẽ không chỉ giúp em khỏe mạnh mà còn thể hiện em biết yêu quý bản thân, tôn trọng người giao tiếp với mình. Các em nên tự giác chải răng, súc miệng và biết nhắc bạn bằng lời nói thân thiện.”	- HS lắng nghe; thực hành lời khuyên lịch sự với bạn.
- GV yêu cầu HS nêu cam kết chăm sóc răng miệng.	- HS nêu: Em chải răng đúng cách mỗi sáng và mỗi tối.
- GV nhận xét, dặn dò HS thực hiện tại nhà.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 3 - CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

BÀI 3: EM TẮM, GỘI SẠCH SẼ

Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được lí do cần giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ.
- Nêu được các việc cần làm để tắm, gội sạch sẽ.
- Thực hành, mô phỏng được một số bước tắm, gội phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác giữ vệ sinh cơ thể.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về việc tắm, gội đúng cách.
- Giải quyết vấn đề: Biết đưa ra lời khuyên trong tình huống cơ thể chưa sạch sẽ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thường xuyên giữ cơ thể sạch sẽ.
- Trách nhiệm: Biết tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người (QCN): Trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được sống trong môi trường trong lành và sạch sẽ.
- Giáo dục kỹ năng sống (KNS): Rèn kỹ năng tự phục vụ: biết tắm rửa, gội đầu, giữ gìn cơ thể sạch sẽ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Chòm tóc xinh”; khăn, dầu gội/chai mô hình.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; khăn nhỏ; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và dẫn dắt vào việc giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ.	
- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Chòm tóc xinh”.	- HS hát vui vẻ theo nhạc.
- GV hỏi: “Để mái tóc sạch và gọn, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Em cần gội đầu, chải tóc gọn gàng.
- GV giới thiệu tên bài học.	- HS nhắc lại: Bài 3: Em tắm, gội sạch sẽ.
2. Khám phá - Em cần tắm, gội sạch sẽ Mục tiêu: Nêu được vì sao phải giữ đầu tóc và cơ thể sạch sẽ; nhận biết các bước gội đầu. Mục tiêu tích hợp: Giáo dục quyền con người: HS hiểu được quyền được chăm sóc sức khỏe, được sống sạch sẽ và an toàn.	
- GV cho HS quan sát tranh Khám phá trong SGK; hỏi: “Hai bạn trong tranh có điểm gì khác nhau?” 	- HS quan sát và trả lời: Một bạn sạch sẽ, gọn gàng; một bạn tóc bết, khó chịu.
- GV hỏi: “Vì sao em cần tắm, gội hằng ngày?”	- HS trả lời: Để cơ thể sạch, thơm tho, khỏe mạnh và thoải mái.
- GV hướng dẫn HS quan sát các hình gội đầu; yêu cầu nêu trình tự.	- HS nêu: Làm ướt tóc; xoa dầu gội; gội nhẹ; xả sạch; lau khô tóc.

- GV hỏi dẫn tích hợp: “Một bạn nhỏ có quyền được sống sạch sẽ và khỏe mạnh; người lớn có thể giúp em điều gì?”	- HS trả lời: Người lớn chuẩn bị nước sạch, hướng dẫn tắm gội, chăm sóc khi em bị ốm.
- GV diễn giải: “Quyền được chăm sóc sức khỏe giúp các em được bảo vệ và hướng dẫn vệ sinh đúng cách. Khi em tắm, gội sạch sẽ, em đang cùng gia đình thực hiện việc chăm sóc cơ thể để luôn mạnh khỏe, tự tin.”	- HS lắng nghe và liên hệ: Em được người thân hướng dẫn tắm gội sạch sẽ.
- GV kết luận: “Tắm, gội thường xuyên giúp cơ thể sạch sẽ, khỏe mạnh và tự tin.”	- HS nhắc lại kết luận.

3. Luyện tập - Em thực hành tự phục vụ

Mục tiêu: Nhận biết việc làm đúng và mô phỏng được các bước giữ cơ thể sạch sẽ.

Mục tiêu tích hợp: Giáo dục kỹ năng sống: Rèn kỹ năng tự phục vụ qua việc tắm, gội, lau khô và giữ trang phục sạch.

<p>- GV cho HS quan sát phần Luyện tập trong SGK; hỏi: “Bạn nào đã biết giữ cơ thể sạch sẽ? Vì sao?”</p>   <p>Luyện tập</p> <p>► Bạn nào dưới đây đã biết giữ cơ thể sạch sẽ? Vì sao?</p>   	<p>- HS quan sát, lựa chọn bạn biết tắm, gội và giữ sạch cơ thể.</p>
- GV chia nhóm đôi, giao nhiệm vụ: Một bạn nêu bước tắm/gội, một bạn mô phỏng thao tác; sau đó đổi vai.	- HS làm việc nhóm đôi, mô phỏng trình tự an toàn.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Khi tự thực hiện việc tắm, gội, em đang rèn kỹ năng gì?”	- HS trả lời: Em rèn kỹ năng tự phục vụ, tự chăm sóc bản thân.
- GV diễn giải: “Ở lứa tuổi lớp 1, em cần tập tự làm những việc vừa sức: chuẩn bị khăn, thay quần áo sạch, tắm gội theo hướng dẫn, lau khô người và nhờ người lớn hỗ trợ khi cần. Không tự ý dùng nước quá nóng hoặc trơn trượt nguy hiểm.”	- HS lắng nghe; nêu quy tắc an toàn: Nhờ người lớn hỗ trợ khi cần, không đùa nghịch trong nhà tắm.
- GV chốt: “Em biết tắm, gội đúng cách và an toàn là em đang tự chăm sóc bản thân.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ.

4. Vận dụng - Em giữ cơ thể sạch sẽ hằng ngày

Mục tiêu: Biết khuyến bạn và liên hệ việc tắm, gội trong sinh hoạt.

- GV cho HS quan sát tình huống Vận dụng;	- HS trả lời: Bạn nên tắm, gội sạch sẽ, thay
---	--

<p>hỏi: “Em sẽ khuyên bạn chưa biết giữ cơ thể sạch sẽ điều gì?”</p> 	<p>quần áo sạch.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nói một việc em sẽ làm sau giờ học để giữ cơ thể sạch.</p>	<p>- HS nêu: Em tắm sau khi vận động; em gội đầu khi tóc bẩn; em thay đồ sạch.</p>
<p>- GV nhận xét, tuyên dương và dặn dò.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 4 - CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN
BÀI 4: EM GIỮ TRANG PHỤC GỌN GÀNG, SẠCH SẼ
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được các việc cần làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.
- Biết được vì sao cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.
- Thực hiện được việc chỉnh trang phục phù hợp trong sinh hoạt.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác kiểm tra, chỉnh trang phục trước khi học và vui chơi.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ, góp ý lịch sự cho bạn.
- Giải quyết vấn đề: Biết lựa chọn cách giữ gìn trang phục trong tình huống cụ thể.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Duy trì thói quen mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- Trách nhiệm: Giữ gìn trang phục của bản thân, góp phần bảo vệ sức khỏe.

4. Tích hợp

- Quyền trẻ em được chăm sóc sức khỏe, trong đó có quyền được mặc trang phục sạch sẽ, an toàn.
- Bản phận trẻ em đối với bản thân: Biết tự chăm sóc và giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe và tạo nếp sống văn minh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Chiếc áo mùa đông”; gương nhỏ hoặc hình mẫu chỉnh trang phục.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; trang phục đang mặc để thực hành kiểm tra.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi mở ý nghĩa của việc giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	

- GV tổ chức cho HS hát bài “Chiếc áo mùa đông”.	- HS hát và tham gia hoạt động.
- GV hỏi: “Để chiếc áo luôn sạch đẹp, bạn nhỏ cần làm gì?”	- HS trả lời: Mặc cẩn thận, không làm bẩn, gấp áo gọn gàng.
- GV giới thiệu bài học.	- HS nhắc lại: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.
2. Khám phá - Vì sao cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ? Mục tiêu: Biết lí do cần mặc và giữ trang phục sạch, gọn. Mục tiêu tích hợp: Quyền trẻ em được chăm sóc sức khỏe: HS nhận biết được mặc trang phục sạch, an toàn là điều kiện giúp cơ thể khỏe mạnh, thoải mái.	
- GV cho HS quan sát tranh Khám phá; hỏi: “Bạn nào mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ? Em thấy bạn đó thế nào?”  <p>Em cũng các bạn hát bài “Chiếc áo mùa đông”, sáng tác: Vũ Hoàng.</p> <p>• Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?</p> <p>• Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ như thế nào?</p>	- HS quan sát và trả lời: Bạn mặc sạch, gọn trông tự tin, vui vẻ.
- GV hỏi: “Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?”	- HS trả lời: Để sạch sẽ, khỏe mạnh, thoải mái và đẹp hơn.
- GV yêu cầu HS quan sát các hình và nêu cách kiểm tra trang phục trước khi đến lớp.	- HS nêu: Bẻ cổ áo; cài cúc; chỉnh áo; cài quai dép; kiểm tra sạch sẽ.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Vì sao trang phục sạch, an toàn có liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe của trẻ em?”	- HS trả lời: Quần áo sạch giúp cơ thể thoải mái, tránh bẩn, tránh bệnh.
- GV diễn giải: “Trẻ em có quyền được cha mẹ chăm lo quần áo sạch, phù hợp thời tiết và an toàn. Khi mặc đồ khô ráo, sạch sẽ, vừa người, các em được bảo vệ sức khỏe và cảm thấy tự tin khi đến trường.”	- HS lắng nghe; chia sẻ: Em mặc trang phục sạch khi đến lớp.
- GV kết luận: “Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em khỏe mạnh, thoải mái và tự tin.”	- HS nhắc lại câu kết luận.
3. Luyện tập - Em chọn việc làm đúng Mục tiêu: Nhận xét được việc làm giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	

<p>- GV cho HS quan sát tranh Luyện tập; yêu cầu xác định bạn nào đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p>  <p>Bạn nào dưới đây đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ? Vì sao?</p> <p>Em hãy chia sẻ với các bạn cách giữ trang phục của em.</p> <p>Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>Tan học, Tuấn và Minh thường coi áo vứt xuống sân trường để để bóng cùng các bạn.</p>	<p>- HS quan sát, trao đổi và lựa chọn hành vi đúng.</p>
<p>- GV hỏi: “Bạn nào đã biết giữ trang phục? Em học được điều gì từ bạn?”</p>	<p>- HS trả lời: Bạn xếp áo, mặc sạch, chỉnh trang phục gọn; em sẽ làm theo.</p>
<p>- GV tổ chức hoạt động “Một phút chỉnh trang”: HS tự kiểm tra cổ áo, cúc áo, áo bỏ trong quần và quai dép.</p>	<p>- HS thực hành kiểm tra, chỉnh lại trang phục của mình.</p>
<p>- GV chốt: “Mỗi ngày, em cần tự kiểm tra trang phục để luôn gọn gàng, sạch sẽ.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - Em rèn thói quen giữ gìn trang phục</p> <p>Mục tiêu: Biết đưa ra lời khuyên và cam kết giữ trang phục sạch, gọn.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: Bồn phận trẻ em đối với bản thân: HS tự giữ trang phục sạch, không vứt bừa bãi, tạo nếp sống văn minh.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tình huống bạn vứt áo xuống sân trường; hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?”</p>  <p>Tan học, Tuấn và Minh thường coi áo vứt xuống sân trường để để bóng cùng các bạn.</p> <p>Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p>	<p>- HS trả lời: Bạn không nên vứt áo xuống đất; hãy gấp gọn và để nơi sạch.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Được mặc trang phục sạch là quyền của em; em có bồn phận gì với quần áo của mình?”</p>	<p>- HS trả lời: Em phải giữ sạch, gấp gọn, không làm rách hoặc vứt bừa bãi.</p>
<p>- GV diễn giải: “Các em cần chủ động giữ áo quần sạch, phơi hoặc đưa cho người lớn giặt khi bẩn, xếp gọn sau khi thay, không dùng trang phục để ném chơi. Đó là cách biết tự chăm sóc bản thân và sống ngăn nắp, văn minh.”</p>	<p>- HS lắng nghe; thực hành nói cam kết: Em luôn giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học; giao nhiệm vụ thực hiện trong tuần.</p>	<p>- HS thực hiện việc gấp, giữ trang phục sạch ở nhà.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 5 - CHỦ ĐỀ 2: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
BÀI 5: GIA ĐÌNH CỦA EM - TIẾT 1
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình.
- Nêu được một số biểu hiện yêu thương, quan tâm giữa các thành viên trong gia đình.
- Bước đầu biết lựa chọn lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương đối với người thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Liên hệ được việc làm của bản thân trong gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ cảm xúc, lắng nghe bạn nói về gia đình.
- Giải quyết vấn đề: Nhận xét được hành vi thể hiện hoặc chưa thể hiện tình yêu thương.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, quan tâm người thân.
- Trách nhiệm: Biết phụ giúp gia đình bằng việc vừa sức.
- Chăm chỉ: Siêng năng học tập để người thân vui lòng.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ; quyền được sống chung với cha mẹ.
- Bổn phận của trẻ em đối với gia đình: Yêu thương, kính trọng, vâng lời ông bà, cha mẹ; chăm chỉ học tập, phụ giúp công việc trong gia đình phù hợp với khả năng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Cả nhà thương nhau”; thẻ mặt cười/mặt mếu; máy chiếu (nếu có).
- Học sinh: SGK, vở bài tập; ảnh gia đình hoặc tranh vẽ gia đình (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Khơi gợi cảm xúc yêu thương, gắn bó với gia đình.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Cả nhà thương nhau”.	- HS hát tập thể.
- GV hỏi: “Bài hát cho em biết các thành viên trong gia đình đối xử với nhau như thế nào?”	- HS trả lời: Mọi người yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau.
- GV mời HS chia sẻ một người thân em yêu quý.	- HS nêu tên người thân và bày tỏ tình cảm.

<p>- GV giới thiệu: “Hôm nay chúng ta học Bài 5: Gia đình của em - Tiết 1.”</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p>
<p>2. Khám phá - Tình yêu thương trong gia đình Mục tiêu: Nhận biết biểu hiện và sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình. Mục tiêu tích hợp: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em: HS nhận biết quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, sống chung, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh Khám phá; hỏi: “Gia đình bạn nhỏ gồm những ai? Mọi người đang làm gì?”</p> 	<p>- HS quan sát, nêu: Có ông bà, bố mẹ, các con; mọi người chào hỏi, quan tâm, trò chuyện.</p>
<p>- GV hỏi: “Em cảm nhận được điều gì qua nét mặt, cử chỉ của mọi người trong tranh?”</p>	<p>- HS trả lời: Mọi người vui vẻ, yêu thương và hạnh phúc.</p>
<p>- GV hỏi: “Nếu trong gia đình không có sự quan tâm, chăm sóc thì bạn nhỏ sẽ cảm thấy thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Bạn sẽ buồn, cô đơn, thiếu sự chăm sóc.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Trong gia đình, trẻ em được nhận những điều gì để lớn lên khỏe mạnh và vui vẻ?”</p>	<p>- HS trả lời: Được cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, yêu thương; được sống cùng gia đình.</p>
<p>- GV diễn giải: “Mỗi trẻ em đều có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được sống chung và giữ liên hệ với cha mẹ. Gia đình là nơi bảo vệ, yêu thương, giúp các em ăn học, lớn lên an toàn. Khi cần giúp đỡ, em có quyền nói với người thân để được lắng nghe và chăm sóc.”</p>	<p>- HS lắng nghe; chia sẻ: Khi buồn hoặc cần giúp đỡ, em nói với bố mẹ, ông bà.</p>
<p>- GV chốt: “Tình yêu thương làm cho gia đình ấm áp, an toàn và hạnh phúc.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Nhận biết việc làm thể hiện yêu thương Mục tiêu: Nhận xét hành vi trong gia đình và biết lựa chọn việc làm phù hợp.</p>	
<p>- GV kể ngắn gọn câu chuyện “Thỏ con bị lạc” theo tranh SGK; yêu cầu HS quan sát diễn biến.</p>	<p>- HS quan sát tranh, lắng nghe câu chuyện.</p>

	
<p>- GV hỏi: “Khi bị lạc, Thỏ con cảm thấy thế nào? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Thỏ con sợ hãi, buồn vì không có người thân bên cạnh.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi trở về với gia đình, Thỏ con cảm thấy thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Thỏ con vui và an tâm vì được gia đình yêu thương.</p>
<p>- GV cho HS quan sát các tranh tình huống; yêu cầu giờ thể mặt cười với hành vi yêu thương và mặt mếu với hành vi chưa phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi lạc nhà, thỏ con gặp điều gì? - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc của người thân thì điều gì sẽ xảy ra? - Em đã nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân như thế nào? <p>• Em hãy kể những hành động thể hiện tình yêu thương trong gia đình.</p> 	<p>- HS quan sát, giờ thể và giải thích lựa chọn.</p>
<p>- GV nhận xét: “Biết hỏi thăm, chia sẻ, giúp đỡ người thân là việc làm thể hiện tình yêu thương.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - Em thể hiện bốn phận với gia đình</p> <p>Mục tiêu: Liên hệ bản thân và lựa chọn một việc làm yêu thương phù hợp.</p> <p>Mục tiêu tích hợp: Bốn phận của trẻ em đối với gia đình: HS yêu thương, kính trọng, vâng lời người thân; chăm chỉ học tập, phụ giúp việc vừa sức.</p>	
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Được gia đình yêu thương, chăm sóc, em có thể làm gì để thể hiện tình yêu thương với ông bà, cha mẹ?”</p>	<p>- HS trả lời: Lễ phép, vâng lời, chăm học, phụ giúp việc vừa sức.</p>
<p>- GV diễn giải: “Bốn phận của các em không phải là việc quá sức; đó là biết chào hỏi, hỏi thăm, tự cất đồ dùng, giúp lấy nước, quét nhà nhẹ, học bài chăm chỉ và không làm người thân lo lắng. Mỗi việc nhỏ đều thể hiện lòng biết ơn và tình yêu gia đình.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nêu một việc mình sẽ thực hiện trong ngày.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS nói lời yêu thương với người thân theo mẫu: “Con yêu ...; hôm nay con sẽ ...”.</p>	<p>- HS thực hành nói: Con yêu mẹ; hôm nay con sẽ tự cất đồ dùng và học bài chăm chỉ.</p>
<p>- GV nhận xét tiết 1; dặn HS thực hiện việc đã cam kết và chuẩn bị Tiết 2.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 6 - CHỦ ĐỀ 2: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
BÀI 5: GIA ĐÌNH CỦA EM - TIẾT 2

Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được những biểu hiện cụ thể của tình yêu thương trong gia đình.
- Đồng tình với hành vi thể hiện sự quan tâm, chia sẻ; không đồng tình với hành vi thờ ơ, chưa biết giúp đỡ người thân.
- Thực hiện được một việc làm phù hợp thể hiện tình yêu thương đối với người thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá lời nói, việc làm của bản thân trong gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ, lắng nghe bạn kể về gia đình; cùng nhóm nhận xét tình huống.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn được cách ứng xử thể hiện tình yêu thương.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm người thân.
- Trách nhiệm: Biết phụ giúp công việc vừa sức trong gia đình.
- Chăm chỉ: Cố gắng học tập, rèn luyện để người thân vui lòng.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức, lối sống: Hình thành tình yêu thương, tôn trọng, biết ơn và sẻ chia trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Đạo đức 1; tranh cắt từ SGK; bài hát “Ba ngọn nến lung linh”; thẻ đồng tình/không đồng tình.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; ảnh hoặc tranh vẽ gia đình (nếu có); đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi nhớ nội dung tiết trước và kết nối cảm xúc gia đình.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh”.	- HS hát tập thể, thể hiện không khí vui tươi.
- GV hỏi: “Gia đình hạnh phúc khi mọi người đối xử với nhau như thế nào?”	- HS trả lời: Mọi người yêu thương, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với nhau.
- GV giới thiệu: “Hôm nay chúng ta tiếp tục Bài 5: Gia đình của em - Tiết 2.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
2. Luyện tập - Nhận xét việc làm trong gia đình Mục tiêu: Nhận biết và giải thích được hành vi thể hiện hoặc chưa thể hiện tình yêu thương trong gia đình. Mục tiêu tích hợp: Giáo dục đạo đức, lối sống: HS biết tôn trọng, biết ơn và sẻ chia với người thân qua những việc làm gần gũi.	
- GV cho HS quan sát các tranh Luyện tập	- HS quan sát, nêu việc làm của các bạn trong

<p>trong SGK; yêu cầu nói nội dung từng tranh.</p> <p>LUYỆN TẬP</p> <p>► Em hãy chia sẻ với các bạn về những thành viên trong gia đình em. Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình?</p>  <p>► Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào trong tranh? Vì sao?</p> 	<p>từng tranh.</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ nhóm 4: “Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4; dùng thẻ để bày tỏ ý kiến và chuẩn bị giải thích.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm nêu những việc làm đáng đồng tình.</p>	<p>- HS nêu: Chúc mừng người thân, trò chuyện với bố mẹ, dìu ông, bóp vai cho bà, giúp mẹ xách đồ, quét dọn nhà cửa.</p>
<p>- GV mời HS nêu những việc làm không đồng tình.</p>	<p>- HS nêu: Không giúp mẹ khi mẹ đang làm việc; trêu em làm em khóc.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Khi người thân đã chăm sóc, yêu thương em, em cần thể hiện lòng biết ơn bằng cách nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Em lễ phép, hỏi thăm, chia sẻ, phụ giúp việc vừa sức và chăm ngoan.</p>
<p>- GV diễn giải: “Tình yêu thương trong gia đình không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn qua việc làm hằng ngày: chào hỏi lễ phép, biết cảm ơn, biết xin lỗi, giúp việc vừa sức, lắng nghe người thân. Đó là nếp sống đẹp, làm gia đình thêm ấm áp.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nêu một việc làm yêu thương em đã thực hiện ở nhà.</p>
<p>- GV kết luận: “Chúng ta đồng tình với những việc biết yêu thương, chia sẻ; không đồng tình với thái độ thờ ơ, ích kỉ.”</p>	<p>- HS nhắc lại bài học.</p>
<p>3. Vận dụng - Em thể hiện tình yêu thương Mục tiêu: Biết lựa chọn việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương với gia đình.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tình huống Vận dụng trong SGK và hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?”</p>	<p>- HS quan sát và đưa ra lời khuyên phù hợp.</p>

<p>việc được</p> <p>• Em có lời khuyên gì dành cho bạn?</p>  <p>• Em hãy chia sẻ cảm xúc của em khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật.</p> 	
<p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi: “Hôm nay em sẽ làm việc gì để người thân vui?”</p>	<p>- HS trao đổi: Em dọn góc học tập, mời nước ông bà, giúp mẹ lấy đồ, chào hỏi bố mẹ.</p>
<p>- GV mời HS nói lời cam kết trước lớp.</p>	<p>- HS nói: Em sẽ yêu thương, kính trọng và giúp đỡ người thân bằng việc vừa sức.</p>
<p>- GV chốt và dặn HS thực hiện việc đã cam kết ở nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 7 - CHỦ ĐỀ 2: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
BÀI 6: LỄ PHÉP, Vâng LỜI ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời đối với ông bà, cha mẹ, anh chị.
- Nêu được lời nói, việc làm lễ phép trong một số tình huống gần gũi.
- Thực hiện được cách ứng xử phù hợp khi được người thân nhắc nhở hoặc nhờ giúp đỡ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự điều chỉnh lời nói, hành vi để thể hiện lễ phép.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết nói lời phù hợp, lắng nghe và tôn trọng người lớn.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn cách ứng xử đúng trong tình huống gia đình.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Kính trọng, yêu thương người thân.
- Trách nhiệm: Vâng lời, thực hiện việc vừa sức khi được giao.
- Chăm chỉ: Rèn thói quen chào hỏi, thưa gửi hằng ngày.

4. Tích hợp

- Tích hợp đạo đức - lối sống: Bồi dưỡng lòng kính trọng, biết ơn đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô; xây dựng tình cảm gia đình ấm êm, tôn trọng người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Con chim vành khuyên”; thẻ mặt cười/mặt mếu.

- Học sinh: SGK, vở bài tập; thẻ bày tỏ ý kiến.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; gợi cho HS nhớ về lời nói lễ phép.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Con chim vành khuyên”.	- HS hát theo nhạc.
- GV hỏi: “Vì sao chim vành khuyên được mọi người khen?”	- HS trả lời: Vì chim biết chào hỏi, nói lời lễ phép.
- GV dẫn vào bài: “Lễ phép, vâng lời làm cho gia đình thêm vui và yêu thương.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Biểu hiện lễ phép, vâng lời Mục tiêu: Nhận biết những lời nói, hành động thể hiện lễ phép, vâng lời với người thân. Mục tiêu tích hợp: Tích hợp đạo đức - lối sống: HS nhận ra kính trọng, biết ơn được thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh Khám phá trong SGK; hỏi: “Bạn nhỏ trong mỗi tranh đã nói hoặc làm gì?”  <p>Em cùng các bạn hát bài “Con chim vành khuyên”, sáng tác: Hoàng Văn.</p> <p>KHÁM PHÁ</p> <p>• Các bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?</p> <p>Đấy đi học nào cháu!</p> <p>Vâng ạ!</p> <p>Em đánh răng rồi ạ!</p> <p>Em đánh răng rồi ạ!</p> <p>Con ăn nhanh để đi học nhé!</p> <p>Cháu chào ông bà, cháu đi học ạ!</p>	- HS quan sát, nêu: bạn thưa gửi với bà, vâng lời chị/mẹ, chào ông bà trước khi đi học.
- GV hỏi: “Trong lời nói của bạn, tiếng nào thể hiện sự lễ phép?”	- HS trả lời: Tiếng “ạ”, lời chào, lời dạ vâng.
- GV hỏi: “Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?”	- HS trả lời: Vì người thân yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ em.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Kính trọng và biết ơn người thân không chỉ nói bằng lời; em còn có thể làm gì?”	- HS trả lời: Em chào hỏi, vâng lời, giúp việc vừa sức, không cãi lời.
- GV diễn giải: “Ông bà, cha mẹ, thầy cô luôn	- HS lắng nghe; thực hành nói: “Vâng ạ, con sẽ

<p>yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ các em. Biết nói lời ‘ạ’, ‘vâng ạ’, biết lắng nghe, không nói trống không, biết làm việc vừa sức khi được nhờ là cách thể hiện lòng kính trọng và biết ơn, góp phần làm gia đình hòa thuận.”</p>	<p>làm ngay.”</p>
<p>- GV kết luận: “Lễ phép, vâng lời thể hiện lòng kính yêu và tôn trọng người thân.”</p>	<p>- HS nhắc lại câu kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Em chọn việc nên làm Mục tiêu: Phân biệt được hành vi lễ phép, vâng lời và hành vi chưa phù hợp.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tranh Luyện tập; giao nhiệm vụ nhóm đôi chọn mặt cười/mặt mếu.</p> 	<p>- HS quan sát, thảo luận và giơ thẻ phù hợp.</p>
<p>- GV hỏi: “Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Đồng tình với bạn mời nước bố, giúp mẹ nhặt rau vì bạn lễ phép, vâng lời.</p>
<p>- GV hỏi: “Em không đồng tình với việc làm nào? Em sẽ nói với bạn ra sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Không đồng tình với bạn chưa nghe lời; em khuyên bạn nói lễ phép và thực hiện lời người lớn.</p>
<p>- GV chốt: “Khi được người thân nhờ việc vừa sức, em nên lễ phép đáp lời và cố gắng thực hiện.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - Em nói lời lễ phép Mục tiêu: Vận dụng lời nói, hành động lễ phép trong tình huống hằng ngày.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát phần Vận dụng; mời HS đóng vai xử lý tình huống.</p> 	<p>- HS quan sát, đóng vai nói lời lễ phép và vâng lời.</p>
<p>- GV yêu cầu mỗi HS chọn một lời nói lễ phép sẽ thực hiện tại nhà.</p>	<p>- HS nêu: Con chào ông bà; con cảm ơn mẹ; vâng ạ, con sẽ giúp bố.</p>

- | | |
|---|----------------------------|
| - GV nhận xét và giao nhiệm vụ: Thực hiện lời nói lễ phép trong gia đình. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
|---|----------------------------|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 8 - CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

BÀI 7: QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ

Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Nêu được ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để ông bà vui và khỏe.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan tâm, hỏi thăm ông bà.
- Giao tiếp và hợp tác: Bày tỏ tình cảm bằng lời nói, cử chỉ phù hợp.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn cách chăm sóc ông bà trong tình huống cụ thể.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, chia sẻ với ông bà.
- Trách nhiệm: Biết làm việc vừa sức để chăm sóc ông bà.
- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện việc làm hiếu thảo.

4. Tích hợp

- Giáo dục học sinh lòng biết ơn, hiếu thảo đối với ông bà - những người đã sinh thành, nuôi dưỡng, dạy dỗ cha mẹ và các em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Cháu yêu bà”; thẻ bày tỏ ý kiến.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi tình cảm yêu thương ông bà.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Cháu yêu bà”.	- HS hát tập thể.
- GV hỏi: “Khi nào em thấy ông bà vui?”	- HS trả lời: Khi em ngoan, biết hỏi thăm, vâng lời và giúp ông bà.
- GV giới thiệu bài học.	- HS nhắc lại tên bài: Quan tâm, chăm sóc ông bà.
2. Khám phá - Việc làm quan tâm, chăm sóc ông bà Mục tiêu: Nêu được những việc làm quan tâm, chăm sóc ông bà và giải thích vì sao cần làm. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu lòng biết ơn, hiếu thảo với ông bà được thể hiện bằng việc làm phù hợp mỗi ngày.	

<p>- GV cho HS quan sát tranh Khám phá trong SGK; giao nhiệm vụ nhóm 4: “Các bạn đã làm gì để quan tâm, chăm sóc ông bà?”</p> <p>• Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?</p> 	<p>- HS quan sát, thảo luận và nêu việc làm trong tranh.</p>
<p>- GV mời các nhóm trình bày lần lượt theo tranh.</p>	<p>- HS nêu: Hỏi thăm sức khỏe; chúc Tết ông bà; mời ông uống nước; khoe kết quả học tập; về thăm ông bà.</p>
<p>- GV hỏi: “Vì sao chúng ta cần quan tâm, chăm sóc ông bà?”</p>	<p>- HS trả lời: Vì ông bà yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ con cháu.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Ông bà đã làm gì cho cha mẹ và cho em? Em thể hiện lòng biết ơn bằng việc gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Ông bà nuôi dưỡng, yêu thương gia đình; em hỏi thăm, vâng lời, giúp đỡ ông bà.</p>
<p>- GV diễn giải: “Ông bà là những người đã sinh thành, nuôi dưỡng cha mẹ và dành nhiều tình yêu cho các em. Lòng hiếu thảo không chỉ ở món quà mà thể hiện qua lời chào, lời hỏi thăm, lắng nghe ông bà kể chuyện, mời nước, bóp vai hoặc giữ yên lặng khi ông bà nghỉ ngơi.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nêu một việc phù hợp em có thể làm cho ông bà.</p>
<p>- GV kết luận: “Biết ơn, hiếu thảo với ông bà là việc làm đẹp của mỗi bạn nhỏ.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Em đồng tình hay không đồng tình? Mục tiêu: Nhận xét được việc làm phù hợp hoặc chưa phù hợp khi quan tâm ông bà.</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát các tranh Luyện tập và lựa chọn hành vi nên làm.</p> <p>LUYỆN TẬP</p> <p>► Việc nào nên làm? Việc nào không nên làm? Vì sao?</p>  <p>► Em đã quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm nào?</p> <p>ÁP DỤNG</p>	<p>- HS quan sát và bày tỏ ý kiến bằng thẻ.</p>

- GV mời HS giải thích vì sao đồng tình với những việc làm đúng.	- HS trả lời: Gọi điện hỏi thăm, bóp vai, chải tóc cho bà là quan tâm ông bà.
- GV hỏi: “Khi ông bà mệt hoặc ốm, em không nên làm gì?”	- HS trả lời: Không cãi nhau, không làm ồn, không thờ ơ.
- GV chốt hành vi đúng và yêu cầu HS nêu lời nói phù hợp.	- HS nói: “Ông/bà có mệt không ạ? Cháu lấy nước cho ông/bà nhé!”
4. Vận dụng - Em làm ông bà vui Mục tiêu: Vận dụng việc làm hiếu thảo trong sinh hoạt.	
- GV cho HS quan sát phần Vận dụng; hỏi: “Em sẽ làm gì để ông bà vui?” 	- HS trả lời: Thăm hỏi, khoe việc tốt, giúp việc vừa sức, nói lời yêu thương.
- GV tổ chức cho HS lập “bông hoa việc tốt”: mỗi em nói một việc sẽ làm cho ông bà.	- HS lần lượt nêu cam kết của bản thân.
- GV nhận xét, dặn HS thực hiện việc làm hiếu thảo tại gia đình.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 9 - ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ I
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố các chuẩn mực đã học về tự chăm sóc bản thân, yêu thương gia đình, lễ phép và quan tâm người thân.
- Nhận biết và lựa chọn được hành vi phù hợp trong một số tình huống quen thuộc.
- Tự đánh giá bước đầu việc thực hiện các kĩ năng đạo đức đã học.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự nhận xét việc thực hiện nề nếp, vệ sinh và quan tâm gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tham gia trò chơi và nhận xét bạn đúng mực.
- Giải quyết vấn đề: Chọn được cách xử lí phù hợp trong tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm người thân.
- Chăm chỉ: Tích cực rèn luyện việc tốt.

- Trách nhiệm: Thực hiện nội quy và chăm sóc bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng câu hỏi “Rung chuông vàng”; thẻ đáp án; mô hình “Những ngôi sao sáng”; tranh tình huống đã học.

- Học sinh: Bảng con/thẻ đáp án; vở bài tập; bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, gắn kết tập thể trước hoạt động ôn luyện.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết”.	- HS hát và vỗ tay theo nhịp.
- GV hỏi: “Trong thời gian qua, em đã làm được việc tốt nào ở nhà hoặc ở lớp?”	- HS chia sẻ: Giữ vệ sinh, chào hỏi, giúp người thân, quan tâm ông bà.
- GV giới thiệu tiết Thực hành kĩ năng giữa Học kì I.	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Luyện tập - Cuộc thi Rung chuông vàng Mục tiêu: củng cố kiến thức và nhận biết hành vi đúng qua các câu hỏi tình huống.	
- GV phổ biến luật chơi: HS nghe câu hỏi, suy nghĩ và viết chữ cái đáp án đúng vào bảng con.	- HS chuẩn bị bảng con, lắng nghe luật chơi.
- GV nêu câu hỏi 1: “Việc cần làm để giữ sạch đôi tay là gì? a. Rửa tay sạch; b. Ngoáy mũi; c. Lau tay bẩn lên áo.”	- HS chọn đáp án a: Rửa tay sạch.
- GV nêu câu hỏi 2: “Việc nào giúp răng miệng sạch sẽ? a. Chải răng sáng, tối; b. Ăn kẹo rồi đi ngủ; c. Không súc miệng.”	- HS chọn đáp án a: Chải răng sáng, tối.
- GV nêu câu hỏi 3: “Việc nào thể hiện yêu thương gia đình? a. Tranh đồ chơi với em; b. Quét nhà giúp bố mẹ; c. Không giúp khi được nhờ.”	- HS chọn đáp án b: Quét nhà giúp bố mẹ.
- GV nêu câu hỏi 4: “Khi ông bà mệt, em nên làm gì? a. Làm ồn; b. Hỏi thăm và giúp việc vừa sức; c. Cãi nhau.”	- HS chọn đáp án b: Hỏi thăm và giúp việc vừa sức.
- GV mời HS giải thích một đáp án và chốt từng câu.	- HS giải thích, đối chiếu và sửa đáp án nếu cần.
3. Thực hành - Tuyên dương những ngôi sao sáng Mục tiêu: Tự đánh giá và chia sẻ việc thực hiện chuẩn mực đạo đức đã học.	
- GV phát phiếu/ngôi sao; yêu cầu HS ghi hoặc nói một việc em đã làm tốt.	- HS nêu: Em rửa tay trước khi ăn; em chải răng; em chào ông bà; em giúp mẹ.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm 4 và bình chọn việc làm đáng khen.	- HS chia sẻ, lắng nghe và động viên bạn.

- GV mời đại diện nhóm gắn ngôi sao lên bảng và trình bày.	- HS trình bày việc tốt của nhóm.
- GV kết luận: “Mỗi việc tốt nhỏ được thực hiện thường xuyên sẽ giúp em tiến bộ.”	- HS lắng nghe, tự nhắc mình tiếp tục rèn luyện.
4. Vận dụng Mục tiêu: Lựa chọn một việc tốt sẽ thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- GV yêu cầu HS chọn một việc em còn cần cố gắng và nêu cách thực hiện.	- HS nêu: Em sẽ tự giác gấp quần áo; em sẽ chào hỏi người lớn; em sẽ giúp ông bà.
- GV nhận xét, tuyên dương và dặn HS duy trì việc tốt.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 10 - CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

BÀI 8: QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ

Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.
- Nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu thương với cha mẹ.
- Thực hiện được lời nói, hành động quan tâm cha mẹ trong tình huống gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện việc làm yêu thương, lễ phép với cha mẹ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ tình cảm với cha mẹ và bạn bè.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn hành động phù hợp khi cha mẹ bận, mệt hoặc cần giúp đỡ.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, quan tâm cha mẹ.
- Chăm chỉ: Tích cực giúp đỡ cha mẹ việc vừa sức.
- Trách nhiệm: Vâng lời, biết vận dụng việc làm hiếu thảo trong cuộc sống.

4. Tích hợp

- Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục học sinh biết yêu thương, hiếu thảo, quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Bàn tay mẹ”; thẻ đồng tình/không đồng tình.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; bút, thẻ bày tỏ ý kiến.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Khơi gợi lòng yêu thương và biết ơn đối với cha mẹ.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Bàn tay mẹ”.	- HS hát tập thể.

- GV hỏi: “Bàn tay mẹ đã làm những việc gì để chăm sóc con?”	- HS trả lời: Mẹ bế con, nấu cơm, chăm sóc, quạt mát, dạy con.
- GV giới thiệu: “Cha mẹ luôn yêu thương, chăm sóc chúng ta; hôm nay ta học cách quan tâm, chăm sóc cha mẹ.”	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Việc làm quan tâm, chăm sóc cha mẹ Mục tiêu: Nhận biết được những việc làm thể hiện tình yêu thương, quan tâm cha mẹ. Mục tiêu tích hợp: Giáo dục đạo đức, lối sống: HS hiểu hiểu thảo được thể hiện bằng lời nói và việc làm vừa sức mỗi ngày.	
- GV cho HS quan sát các tranh Khám phá; giao nhóm 4 thảo luận: “Bạn nhỏ đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?”  <p>• Các bạn dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ? Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?</p>	- HS quan sát, thảo luận và nêu việc làm theo tranh.
- GV mời các nhóm trình bày từng tranh.	- HS nêu: Tặng hoa/chúc mừng mẹ; thể hiện yêu bố; phụ nấu cơm; lau nhà với bố; rửa và xếp bát đĩa.
- GV hỏi: “Vì sao con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?”	- HS trả lời: Vì cha mẹ vất vả nuôi dưỡng, yêu thương và chăm sóc con.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Em có thể hiểu thảo với cha mẹ bằng những việc nào phù hợp với tuổi của mình?”	- HS trả lời: Chào hỏi, vâng lời, học chăm, phụ giúp việc nhẹ, hỏi thăm khi cha mẹ mệt.
- GV diễn giải: “Quan tâm cha mẹ không cần việc lớn. Một lời mời nước, một lời hỏi thăm, tự cất đồ dùng, giúp nhặt rau, lau bàn, chăm học và nói lời cảm ơn đều là biểu hiện của lòng hiếu thảo. Các em chỉ làm công việc vừa sức, an toàn và theo hướng dẫn của người lớn.”	- HS lắng nghe; nêu việc em có thể thực hiện ngay trong ngày.
- GV kết luận: “Cha mẹ yêu thương nuôi dưỡng em; em cần yêu thương, hiếu thảo và giúp cha mẹ bằng việc vừa sức.”	- HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập - Em chọn việc nên làm Mục tiêu: Phân biệt hành vi quan tâm cha mẹ và hành vi chưa phù hợp.	
- GV cho HS quan sát tranh Luyện tập trong	- HS quan sát và bày tỏ ý kiến.

<p>SGK; yêu cầu lựa chọn hành vi đồng tình/không đồng tình.</p>	
<p>- GV hỏi: “Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Đồng tình với bạn biết thăm hỏi, chia sẻ, giúp cha mẹ.</p>
<p>- GV hỏi: “Nếu bạn mãi chơi, không giúp khi cha mẹ cần thì em sẽ khuyên gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nên dừng chơi, lễ phép giúp cha mẹ việc vừa sức.</p>
<p>- GV chốt: “Biết quan tâm cha mẹ là biết chia sẻ niềm vui và chủ động giúp đỡ trong khả năng.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - Em thực hiện việc hiếu thảo Mục tiêu: Vận dụng bài học bằng việc làm cụ thể ở gia đình. Mục tiêu tích hợp: Giáo dục đạo đức, lối sống: Củng cố thói quen yêu thương, biết ơn và giúp cha mẹ hằng ngày.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; hỏi: “Em sẽ làm gì khi cha mẹ mệt hoặc đang bận việc?”</p>	<p>- HS quan sát, nêu cách ứng xử phù hợp.</p>
<p>- GV tổ chức đóng vai theo cặp: Một bạn làm cha/mẹ vừa đi làm về; một bạn thể hiện sự quan tâm.</p>	<p>- HS đóng vai: chào mẹ, mời nước, hỏi thăm, giúp xách đồ.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Sau bài học, em sẽ chọn việc hiếu thảo nào để thực hiện thường xuyên?”</p>	<p>- HS nêu: Em tự giác học bài; em giúp mẹ dọn bàn; em mời nước bố mẹ; em nói lời cảm ơn.</p>
<p>- GV nhấn mạnh: “Yêu thương, hiếu thảo cần được thể hiện đều đặn bằng những việc nhỏ, an toàn và phù hợp lứa tuổi.”</p>	<p>- HS lắng nghe và cam kết thực hiện.</p>

- | | |
|--|----------------------------|
| - GV nhận xét, dẫn HS thực hiện cam kết tại nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
|--|----------------------------|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 11 - CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

BÀI 9: CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ

Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.
- Nêu được những việc làm phù hợp để quan tâm, bảo vệ và giúp đỡ em nhỏ.
- Thực hiện được lời nói, hành động yêu thương em nhỏ trong tình huống gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, nhận xét việc làm chăm sóc em nhỏ.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, đóng vai và chia sẻ cách giúp đỡ em nhỏ.
- Giải quyết vấn đề: Biết lựa chọn cách ứng xử an toàn, phù hợp khi em nhỏ cần giúp đỡ.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, nhường nhịn và chăm sóc em nhỏ.
- Trách nhiệm: Biết bảo vệ em nhỏ bằng những việc làm vừa sức, an toàn.

4. Tích hợp

- QCN: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV Đạo đức 1; tranh cắt từ SGK; bài hát “Làm anh khó đấy”; thẻ mặt cười/mặt buồn.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; thẻ bày tỏ ý kiến; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú, dẫn dắt HS vào nội dung chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Làm anh khó đấy”.	- HS hát tập thể theo nhạc.
- GV hỏi: “Trong bài hát, anh đã làm gì khi em bé khóc hoặc bị ngã?”	- HS trả lời: Anh dỗ dành em, nâng em dịu dàng, nhường phần quà cho em.
- GV giới thiệu: “Hôm nay các em cùng học Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.”	- HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Những việc làm yêu thương em nhỏ Mục tiêu: Nhận biết các việc làm chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ và ý nghĩa của các việc làm đó. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu em nhỏ cũng có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ; biết hành động vừa sức để hỗ trợ em.	
- GV tổ chức kỹ thuật Các mảnh ghép: Vòng 1,	- HS làm việc trong nhóm 4; mỗi em quan sát

<p>giao nhiệm vụ cho nhóm 4 quan sát 1 - 2 tranh Khám phá, thảo luận việc bạn nhỏ đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em.</p>  <p>• Các bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ? Vì sao cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?</p> <p>Em ăn thêm nhé! Em đọc to lên! Đồ chơi của em đây! Em đọc to lên! Đồ chơi của em đây!</p>	<p>tranh được giao, nêu việc làm và thống nhất ý kiến của nhóm.</p>
<p>- GV tổ chức vòng mảnh ghép: ghép HS từ các nhóm khác nhau thành nhóm mới; yêu cầu từng thành viên chia sẻ tranh mình đã tìm hiểu.</p>	<p>- HS chia sẻ trong nhóm mới, sau đó đại diện nêu: Bạn nhắc em ăn; dạy em đọc; đưa đồ chơi cho em; quàng khăn ấm; nhường bánh cho em.</p>
<p>- GV hỏi: “Vì sao cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?”</p>	<p>- HS trả lời: Vì em nhỏ còn bé, cần được yêu thương, chăm sóc và bảo vệ.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Em nhỏ có quyền được người lớn và anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ. Vậy khi thấy em gặp nguy hiểm, em cần làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em báo ngay cho người lớn, không để em chơi ở nơi nguy hiểm.</p>
<p>- GV diễn giải: “Mọi trẻ em đều có quyền được chăm sóc, ăn uống đủ, được mặc ấm và được bảo vệ khỏi nguy hiểm. Các em có thể giúp em nhỏ bằng việc vừa sức như nhường đồ chơi, nói lời nhẹ nhàng, gọi người lớn khi em bị ngã hoặc gặp nguy hiểm; không tự ý làm việc vượt khả năng.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nêu việc em có thể làm để bảo vệ em nhỏ.</p>
<p>- GV kết luận: “Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình yêu thương và trách nhiệm trong gia đình.”</p>	<p>- HS nhắc lại nội dung kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Em chọn việc nên làm Mục tiêu: Phân biệt hành vi nên làm và không nên làm khi chơi hoặc sinh hoạt cùng em nhỏ.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS quan sát từng tranh Luyện tập và giơ thẻ đồng tình/không đồng tình; sau đó trao đổi theo nhóm đôi về lí do lựa chọn.</p>	<p>- HS làm cá nhân, giơ thẻ; trao đổi với bạn bên cạnh để thống nhất cách giải thích.</p>

<p>LUYỆN TẬP</p> <p>Việc nào nên làm? Việc nào không nên làm? Vì sao?</p>  <p>Hãy chia sẻ với các bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.</p>	
<p>- GV hỏi: “Việc làm nào thể hiện chăm sóc em nhỏ? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Chơi cùng em, giúp em, nhường em là việc nên làm vì em cảm thấy vui và an toàn.</p>
<p>- GV hỏi: “Việc làm nào không nên làm?”</p>	<p>- HS trả lời: Không nên trêu chọc, giành đồ hoặc bỏ mặc em nhỏ.</p>
<p>- GV chốt: “Khi chơi cùng em, em cần nhẹ nhàng, nhường nhịn và biết bảo vệ em.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - Em giúp đỡ em nhỏ Mục tiêu: Vận dụng bài học để nói lời khuyên và thực hiện việc làm yêu thương.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; hỏi: “Nếu bạn còn bối rối khi chăm em, em sẽ khuyên bạn điều gì?”</p>  <p>Anh em chưa mất mãi nhà</p>	<p>- HS trả lời: Bạn nên chơi nhẹ nhàng với em, nhờ người lớn giúp khi em khóc hoặc gặp nguy hiểm.</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ nhóm đôi: một HS đóng vai em nhỏ, một HS đóng vai anh/chị; sau mỗi lượt, hai bạn đổi vai và tự nhận xét.</p>	<p>- HS thực hành theo nhóm đôi: đưa đồ chơi, hỏi thăm, gọi người lớn hỗ trợ; đổi vai và góp ý nhẹ nhàng cho bạn.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nêu một việc làm sẽ thực hiện với em nhỏ ở gia đình.</p>	<p>- HS nêu cam kết: Em sẽ nhường đồ chơi, yêu thương và giúp đỡ em.</p>
<p>- GV nhận xét, tuyên dương và dặn dò.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 12 - CHỦ ĐỀ 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
BÀI 10: ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được biểu hiện và lợi ích của việc đi học đúng giờ.
- Nêu được một số việc cần chuẩn bị để đi học đúng giờ.
- Thực hiện và nhắc nhở bạn đi học đúng giờ bằng lời nói phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết sắp xếp, chuẩn bị cá nhân để đến trường đúng giờ.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, động viên bạn thực hiện giờ giấc học tập.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn cách khắc phục tình huống có thể làm em đi học muộn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Đi học đều, đúng giờ.
- Trách nhiệm: Tôn trọng nội quy thời gian của trường, lớp.
- Trung thực: Biết tự nhận xét việc đi học đúng giờ của bản thân.

4. Tích hợp

- QCN: Giúp HS hiểu trẻ em có quyền được đi học và cần đi học đúng giờ để thực hiện tốt quyền học tập của mình.
- Tích hợp AI: 1.A2.2: Nhận biết công dụng của sản phẩm AI giúp hoạt động thông minh hơn; học sinh nhận biết đồng hồ thông minh hoặc trợ lý ảo có thể nhắc giờ đến lớp, từ đó hình thành thói quen đi học đúng giờ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Đi học”; đồng hồ mô hình; điện thoại của GV có chức năng đặt lời nhắc.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; bảng con; thẻ bày tỏ ý kiến.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi nhớ việc đến trường và tạo tâm thế tích cực vào bài học.	
- GV tổ chức cho HS nghe, hát theo bài “Đi học”.	- HS hát theo nhạc.
- GV hỏi: “Dù đến trường cùng người thân hay tự đi, em cần đến lớp như thế nào?”	- HS trả lời: Em cần đi học đúng giờ.
- GV giới thiệu tên bài học.	- HS nhắc lại: Bài 10: Đi học đúng giờ.
2. Khám phá - Lợi ích của việc đi học đúng giờ Mục tiêu: Nhận biết việc làm đúng giờ và nêu được ích lợi của việc đến lớp đúng thời gian. Mục tiêu tích hợp: QCN: HS hiểu đi học đúng giờ giúp thực hiện đầy đủ quyền được học tập.	
- GV giao nhiệm vụ nhóm đôi: quan sát tranh Khám phá, phân vai đọc lời thoại và xác định bạn đi học đúng giờ, bạn đi học muộn.	- HS làm việc theo nhóm đôi: phân vai đọc lời thoại, trao đổi và nhận xét tình huống.

<p>KHÔNG NGỢI</p> <p>Em cùng các bạn hát bài “Đi học”, nhạc: Bùi Đình Thảo, thơ: Hoàng Minh Chính.</p> <p>Khấn phả</p> <p>• Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao? Theo em, việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?</p>  <p>• Em cần làm gì để đi học đúng giờ?</p> 	
<p>- GV hỏi: “Em đồng tình với bạn nào? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Em đồng tình với bạn đi thẳng đến trường; không đồng tình với bạn mãi chơi nên vào lớp muộn.</p>
<p>- GV hỏi: “Đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em được nghe bài đầy đủ, không làm ảnh hưởng lớp, học tập tốt hơn.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Trẻ em có quyền được đi học. Vì sao đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền ấy?”</p>	<p>- HS trả lời: Vì đến đúng giờ em được tham gia đầy đủ tiết học và học cùng các bạn.</p>
<p>- GV diễn giải: “Quyền học tập không chỉ là được đến trường mà còn là được tham gia đầy đủ hoạt động học. Đi học đúng giờ giúp em không bỏ lỡ bài giảng, tôn trọng cô giáo và bạn bè, đồng thời rèn trách nhiệm với việc học của mình.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nói: Em sẽ chuẩn bị sớm để đến trường đúng giờ.</p>
<p>- GV kết luận: “Đi học đúng giờ giúp em học tập đầy đủ và thực hiện tốt nội quy trường, lớp.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Em chuẩn bị để đi học đúng giờ Mục tiêu: Xác định được những việc nên làm để không đi học muộn.</p>	
<p>- GV tổ chức thảo luận nhóm 4 theo kỹ thuật Khăn phủ bàn: mỗi HS nêu hoặc ghi một việc giúp đi học đúng giờ vào phần của mình; nhóm thống nhất các việc nên làm ở ô trung tâm.</p> <p>Luyện tập</p> <p>► Việc nào nên làm? Việc nào không nên làm? Vì sao?</p>  <p>► Hãy chia sẻ với các bạn những việc em đã làm để đi học đúng giờ.</p> <p>Viện dụng</p> <p>► Em sẽ làm điều gì để đi học đúng giờ?</p>	<p>- HS làm việc nhóm 4; lần lượt chia sẻ ý kiến cá nhân và thống nhất: chuẩn bị sách vở, ngủ đúng giờ, thức dậy đúng giờ, đi học sớm.</p>
<p>- GV hỏi: “Tối hôm trước và buổi sáng em cần làm gì để đi học đúng giờ?”</p>	<p>- HS trả lời: Chuẩn bị sách vở, ngủ đúng giờ, thức dậy đúng giờ, ăn sáng và đi học sớm.</p>

- GV nêu tình huống: “Sắp đến giờ đi học nhưng em còn muốn xem tivi, em sẽ làm gì?”	- HS trả lời: Em tắt tivi, chuẩn bị đi học ngay.
- GV chốt: “Muốn đi học đúng giờ, em cần tự giác chuẩn bị và không mãi chơi.”	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Lời nhắc thông minh giúp em đúng giờ Mục tiêu: Biết sử dụng lời nhắc dưới sự hướng dẫn của người lớn và vẫn tự giác thực hiện nhiệm vụ. Mục tiêu tích hợp: AI 1.A2.2: HS nhận biết đồng hồ thông minh hoặc trợ lý ảo có thể nhắc giờ đến lớp; hiểu thiết bị chỉ hỗ trợ, bản thân vẫn cần chủ động.	
- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; hỏi: “Em cần thực hiện việc đi học đúng giờ như thế nào mỗi ngày?” 	- HS trả lời: Em tự chuẩn bị và đến lớp đúng giờ.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Ngoài đồng hồ báo thức, em có biết thiết bị nào có thể nhắc giờ cho chúng ta không?”	- HS trả lời: Điện thoại, đồng hồ thông minh hoặc trợ lý ảo có thể nhắc giờ.
- GV minh họa trên thiết bị của GV thao tác đặt lời nhắc “Chuẩn bị đi học lúc 6 giờ 30”; nhấn mạnh HS chỉ quan sát và sử dụng thiết bị khi có người lớn hướng dẫn.	- HS quan sát; nêu: Thiết bị phát lời nhắc để người dùng nhớ việc cần làm.
- GV diễn giải: “AI hoặc thiết bị thông minh có thể hỗ trợ nhắc giờ, nhưng máy không thể thay em chuẩn bị cặp sách, thức dậy và đi học. Em vẫn phải tự giác, nghe lời nhắc và thực hiện đúng việc cần làm.”	- HS lắng nghe; nêu một việc bản thân tự thực hiện để không đi học muộn.
- GV giao nhiệm vụ cá nhân: mỗi HS hoàn thành câu cam kết “Em đi học đúng giờ bằng cách...” và chia sẻ với bạn bên cạnh.	- HS suy nghĩ cá nhân, nêu cam kết; lắng nghe cam kết của bạn và động viên bạn cùng thực hiện.
- GV nhận xét tiết học và dặn dò.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 13 - CHỦ ĐỀ 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
BÀI 11: HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẦY ĐỦ
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện được việc học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Tự đánh giá và nhắc nhở bạn thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cho bạn về việc học bài.
- Giải quyết vấn đề: Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành bài học.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Siêng năng học tập, hoàn thành bài.
- Trung thực: Tự làm bài, báo đúng kết quả học tập.
- Trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ học tập đúng hạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng - đạo đức - lối sống: Học sinh biết lựa chọn việc nên làm, tránh việc không nên làm trong học tập; rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Đến lớp học rất vui”; thẻ mặt cười/mặt mếu.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; bảng con; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và liên hệ niềm vui đến lớp với việc chuẩn bị bài đầy đủ.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Đến lớp học rất vui”.	- HS hát tập thể.
- GV hỏi: “Để mỗi ngày đến lớp vui, trước khi đi học em cần chuẩn bị gì?”	- HS trả lời: Em cần học bài, làm bài và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- GV giới thiệu bài học.	- HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Vì sao cần học bài và làm bài đầy đủ? Mục tiêu: Hiểu lợi ích của việc hoàn thành nhiệm vụ học tập. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết học tập chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm là nếp sống tốt cần rèn luyện.	
- GV tổ chức nhóm 4 theo kỹ thuật Khăn phủ bàn: mỗi HS quan sát tranh, nêu nhận xét về bạn Bi hoặc bạn Bo; nhóm thống nhất lí do cần học bài, làm bài đầy đủ.	- HS quan sát cá nhân, chia sẻ trong nhóm 4 và thống nhất nội dung: bạn Bi chưa làm bài; bạn Bo hoàn thành bài.

<p>• Em hãy quan sát tranh và cho biết tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ.</p> 	
<p>- GV hỏi: “Vì sao bạn Bi bị nhắc nhở? Vì sao bạn Bo được khen?”</p>	<p>- HS trả lời: Bi chưa học bài, chưa làm bài; Bo học bài, làm bài đầy đủ.</p>
<p>- GV hỏi: “Học bài và làm bài đầy đủ giúp ích gì cho em?”</p>	<p>- HS trả lời: Giúp em hiểu bài, tiến bộ, được thầy cô và bố mẹ vui lòng.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Trong học tập, việc nào thể hiện chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm?”</p>	<p>- HS trả lời: Tự làm bài, làm đủ bài, không chép bài bạn, nhận lỗi khi chưa hoàn thành.</p>
<p>- GV diễn giải: “Người học sinh có nếp sống đẹp biết tự giác học, tự làm bài bằng khả năng của mình, không nói dối về bài chưa làm và biết cố gắng sửa thiếu sót. Chăm chỉ giúp em tiến bộ; trung thực giúp em được tin yêu; trách nhiệm giúp em hoàn thành nhiệm vụ.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nêu việc em sẽ thực hiện trước khi đến lớp.</p>
<p>- GV kết luận: “Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học tốt và rèn đức tính tốt.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Em chọn việc nên làm Mục tiêu: Nhận biết hành vi đúng, chưa đúng trong học tập.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS quan sát tranh Luyện tập, chọn việc nên làm; sau đó trao đổi theo nhóm đôi để giải thích lựa chọn.</p> 	<p>- HS làm cá nhân rồi trao đổi nhóm đôi; nêu việc nên làm và việc không nên làm trong học tập.</p>
<p>- GV hỏi: “Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Đồng tình với bạn tự giác học bài, làm bài và chuẩn bị bài.</p>
<p>- GV hỏi: “Nếu chưa làm xong bài, em cần làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần cố gắng hoàn thành; nếu gặp khó khăn thì nhờ người lớn hoặc cô giáo.</p>

	hướng dẫn, không chép bài.
- GV chốt: “Tự giác và trung thực trong học tập giúp em tiến bộ thật sự.”	- HS lắng nghe.
4. Vận dụng - Lập thói quen học tập Mục tiêu: Biết tự đặt việc làm cụ thể để học bài, làm bài đầy đủ.	
- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; hỏi: “Bạn đang làm gì? Việc đó giúp gì cho bạn?” 	- HS quan sát, trả lời: Bạn tự học, hoàn thành bài; giúp bạn chuẩn bị tốt đến lớp.
- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS nói hoặc vẽ nhanh “kế hoạch buổi tối của em”; sau đó chia sẻ trong nhóm đôi về thời điểm học bài và chuẩn bị đồ dùng.	- HS thực hiện cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn: thời gian học bài, soạn cặp và kiểm tra đồ dùng.
- GV nhận xét và giao nhiệm vụ thực hiện trong tuần.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 13 - CHỦ ĐỀ 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
BÀI 11: HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẦY ĐỦ
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện được việc học bài, làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Tự đánh giá và nhắc nhở bạn thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cho bạn về việc học bài.
- Giải quyết vấn đề: Biết sắp xếp thời gian để hoàn thành bài học.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Siêng năng học tập, hoàn thành bài.
- Trung thực: Tự làm bài, báo đúng kết quả học tập.
- Trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ học tập đúng hạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng - đạo đức - lối sống: Học sinh biết lựa chọn việc nên làm, tránh việc không nên làm trong học tập; rèn phẩm chất chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Đến lớp học rất vui”; thẻ mặt cười/mặt buồn.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; bảng con; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và liên hệ niềm vui đến lớp với việc chuẩn bị bài đầy đủ.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Đến lớp học rất vui”.	- HS hát tập thể.
- GV hỏi: “Để mỗi ngày đến lớp vui, trước khi đi học em cần chuẩn bị gì?”	- HS trả lời: Em cần học bài, làm bài và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- GV giới thiệu bài học.	- HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Vì sao cần học bài và làm bài đầy đủ? Mục tiêu: Hiểu lợi ích của việc hoàn thành nhiệm vụ học tập. Mục tiêu tích hợp: HS nhận biết học tập chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm là nếp sống tốt cần rèn luyện.	
- GV tổ chức nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn phủ bàn: mỗi HS quan sát tranh, nêu nhận xét về bạn Bi hoặc bạn Bo; nhóm thống nhất lí do cần học bài, làm bài đầy đủ. 	- HS quan sát cá nhân, chia sẻ trong nhóm 4 và thống nhất nội dung: bạn Bi chưa học bài; bạn Bo hoàn thành bài.
- GV hỏi: “Vì sao bạn Bi bị nhắc nhở? Vì sao bạn Bo được khen?”	- HS trả lời: Bi chưa học bài, chưa làm bài; Bo học bài, làm bài đầy đủ.
- GV hỏi: “Học bài và làm bài đầy đủ giúp ích gì cho em?”	- HS trả lời: Giúp em hiểu bài, tiến bộ, được thầy cô và bố mẹ vui lòng.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Trong học tập, việc nào thể hiện chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm?”	- HS trả lời: Tự làm bài, làm đủ bài, không chép bài bạn, nhận lỗi khi chưa hoàn thành.
- GV diễn giải: “Người học sinh có nếp sống đẹp biết tự giác học, tự làm bài bằng khả năng của mình, không nói dối về bài chưa làm và biết	- HS lắng nghe; nêu việc em sẽ thực hiện trước khi đến lớp.

<p>cố gắng sửa thiếu sót. Chăm chỉ giúp em tiến bộ; trung thực giúp em được tin yêu; trách nhiệm giúp em hoàn thành nhiệm vụ.”</p>	
<p>- GV kết luận: “Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học tốt và rèn đức tính tốt.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Em chọn việc nên làm Mục tiêu: Nhận biết hành vi đúng, chưa đúng trong học tập.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS quan sát tranh Luyện tập, chọn việc nên làm; sau đó trao đổi theo nhóm đôi để giải thích lựa chọn.</p> 	<p>- HS làm cá nhân rồi trao đổi nhóm đôi; nêu việc nên làm và việc không nên làm trong học tập.</p>
<p>- GV hỏi: “Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Đồng tình với bạn tự giác học bài, làm bài và chuẩn bị bài.</p>
<p>- GV hỏi: “Nếu chưa làm xong bài, em cần làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần cố gắng hoàn thành; nếu gặp khó khăn thì nhờ người lớn hoặc cô giáo hướng dẫn, không chép bài.</p>
<p>- GV chốt: “Tự giác và trung thực trong học tập giúp em tiến bộ thật sự.”</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng - Lập thói quen học tập Mục tiêu: Biết tự đặt việc làm cụ thể để học bài, làm bài đầy đủ.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; hỏi: “Bạn đang làm gì? Việc đó giúp gì cho bạn?”</p> 	<p>- HS quan sát, trả lời: Bạn tự học, hoàn thành bài; giúp bạn chuẩn bị tốt đến lớp.</p>
<p>- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS nói hoặc vẽ nhanh “kế hoạch buổi tối của em”; sau đó chia sẻ trong nhóm đôi về thời điểm học bài và chuẩn bị đồ dùng.</p>	<p>- HS thực hiện cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn: thời gian học bài, soạn cặp và kiểm tra đồ dùng.</p>
<p>- GV nhận xét và giao nhiệm vụ thực hiện trong tuần.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 15 - CHỦ ĐỀ 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
BÀI 13: GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP

Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số tài sản của trường, lớp và những việc cần làm để giữ gìn tài sản.
- Biết ý nghĩa của việc giữ gìn tài sản chung.
- Thực hiện và nhắc nhở bạn giữ gìn tài sản của trường, lớp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác sử dụng tài sản trường, lớp đúng cách.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, nhắc bạn giữ gìn tài sản chung.
- Giải quyết vấn đề: Biết xử lý phù hợp khi phát hiện đồ dùng chung bị hỏng hoặc bị sử dụng sai.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn tài sản chung.
- Trung thực: Biết báo với thầy cô khi làm hỏng hoặc phát hiện tài sản bị hư hỏng.

4. Tích hợp

- Tích hợp QCN: Giáo dục HS quyền được học tập trong môi trường an toàn, sạch đẹp và trách nhiệm giữ gìn tài sản chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Em yêu trường em”; thẻ mặt cười/mặt buồn.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Khơi gợi tình yêu trường lớp và ý thức giữ đồ dùng chung.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”.	- HS hát tập thể.
- GV hỏi: “Trong trường, lớp có những đồ dùng nào phục vụ việc học của em?”	- HS trả lời: Bàn ghế, bảng, cửa, cây xanh, sách, thiết bị học tập.
- GV giới thiệu bài học.	- HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Vì sao và làm thế nào để giữ gìn tài sản? Mục tiêu: Nhận xét hành vi và nêu việc cần làm để giữ gìn tài sản trường, lớp. Mục tiêu tích hợp: QCN: HS hiểu môi trường học tập an toàn, sạch đẹp gắn với trách nhiệm giữ gìn tài sản chung.	
- GV tổ chức thảo luận nhóm 4 theo kỹ thuật Khăn phủ bàn: mỗi HS quan sát tranh và nêu một nhận xét về cách sử dụng tài sản trường, lớp; nhóm thống nhất hành vi đúng, sai.	- HS suy nghĩ cá nhân, chia sẻ trong nhóm 4 và thống nhất: đứng lên bàn ghế để đùa là sai, để làm hỏng đồ và gây nguy hiểm.

	
<p>- GV yêu cầu nhóm 4 hoàn thành ô trung tâm khăn phủ bàn: liệt kê tài sản của trường, lớp và việc cần làm để giữ gìn.</p>	<p>- HS thống nhất kết quả nhóm: không viết lên bàn, không trèo bàn ghế, khóa vòi nước, tắt điện khi ra khỏi phòng, chăm cây.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp: “Em có quyền được học trong môi trường an toàn, sạch đẹp. Muốn quyền đó được bảo đảm, em cần có trách nhiệm gì với tài sản chung?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cần dùng đúng cách, không phá hỏng, nhắc bạn và báo cô khi có đồ bị hỏng.</p>
<p>- GV diễn giải: “Bàn ghế, bảng, vòi nước, cây xanh và thiết bị lớp học là tài sản chung giúp mọi học sinh học tập an toàn, thuận lợi. Giữ gìn tài sản không chỉ bảo vệ đồ vật mà còn tôn trọng quyền học tập của chính mình và của các bạn.”</p>	<p>- HS lắng nghe; nêu một việc làm bảo vệ tài sản chung.</p>
<p>- GV kết luận: “Mỗi học sinh đều có trách nhiệm sử dụng và giữ gìn tài sản của trường, lớp đúng cách.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>3. Luyện tập - Em chọn việc làm đúng Mục tiêu: Phân biệt được hành vi giữ gìn và hành vi làm hỏng tài sản.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS quan sát tranh Luyện tập, đánh dấu việc nên làm; sau đó trao đổi nhóm đôi để giải thích.</p> 	<p>- HS thực hiện cá nhân, trao đổi theo nhóm đôi và trình bày ý kiến.</p>
<p>- GV hỏi: “Nếu em thấy vòi nước chưa khóa hoặc bàn ghế bị hỏng, em sẽ làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em khóa vòi nếu làm được an toàn; báo cô giáo khi thấy đồ dùng hỏng.</p>
<p>- GV chốt: “Không đùa nghịch làm hỏng đồ; biết giữ gìn và báo người lớn khi cần.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

4. Vận dụng - Cùng bảo vệ lớp học Mục tiêu: Thực hiện việc làm cụ thể để bảo vệ tài sản chung.	
- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; hỏi: “Em có thể làm gì ngay trong lớp mình?” 	- HS trả lời: Xếp bàn ghế gọn, giữ sạch bảng, chăm cây, không viết bậy lên bàn.
- GV chia lớp thành nhóm 4; giao mỗi nhóm kiểm tra nhẹ nhàng một khu vực: bàn ghế, bảng, góc cây xanh hoặc khu vực vòi nước; ghi nhớ cách giữ gìn và báo cáo.	- HS làm việc trong nhóm 4, quan sát khu vực được giao và đại diện báo cáo việc cần giữ gìn.
- GV nhận xét, dặn HS duy trì hành vi tốt mỗi ngày.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 16 - CHỦ ĐỀ 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
BÀI 14: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được ý nghĩa và những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
- Thực hiện được một số việc giữ vệ sinh phù hợp với khả năng.
- Biết nhắc nhở bạn cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động giữ sạch chỗ ngồi, khu vực học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn phân công việc vệ sinh phù hợp.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn cách xử lý khi thấy rác hoặc hành vi gây bẩn trường lớp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ vệ sinh môi trường học tập.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động vệ sinh phù hợp.

4. Tích hợp

- Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường: Hình thành cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh trường, lớp và bảo vệ môi trường học tập chung.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Không xả rác”; thùng rác phân loại minh họa; khăn lau/bảng giao việc.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và định hướng ý thức không xả rác.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Không xả rác”.	- HS hát tập thể.
- GV hỏi: “Bài hát nhắc chúng ta việc gì để môi trường sạch đẹp?”	- HS trả lời: Không xả rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định.
- GV giới thiệu bài học.	- HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá - Việc làm giữ vệ sinh trường, lớp Mục tiêu: Nêu được việc cần làm và lí do cần giữ vệ sinh trường, lớp. Mục tiêu tích hợp: Bảo vệ môi trường: HS hiểu lớp học sạch là môi trường chung cần mỗi bạn cùng gìn giữ.	
- GV tổ chức kĩ thuật Các mảnh ghép theo nhóm 6: mỗi cặp quan sát một nội dung trong tranh (quét dọn, bỏ rác, chăm cây/lau dọn) và tìm việc làm giữ vệ sinh tương ứng. 	- HS làm việc theo cặp trong nhóm 6, xác định việc làm: quét sân, lau cửa, chăm cây, bỏ rác vào thùng.
- GV tổ chức vòng chia sẻ trong nhóm 6: từng cặp trình bày nội dung đã tìm hiểu; nhóm thống nhất lí do cần giữ vệ sinh trường, lớp.	- HS chia sẻ và thống nhất: giữ vệ sinh giúp trường lớp sạch, thoáng mát, an toàn và học tập vui hơn.
- GV hỏi dẫn tích hợp: “Mỗi mẩu rác bỏ đúng chỗ và mỗi việc lau dọn nhỏ giúp môi trường học tập thay đổi như thế nào?”	- HS trả lời: Giúp lớp sạch hơn, cây xanh đẹp hơn, mọi người không bị bắn hoặc vấp ngã.
- GV diễn giải: “Trường, lớp là môi trường chung của thầy cô và học sinh. Không xả rác, biết nhặt rác đúng cách, lau bàn ghế, chăm cây và tiết kiệm nước là những việc làm bảo vệ môi trường. Khi mỗi bạn cùng thực hiện, trường học sẽ xanh, sạch, đẹp và an toàn hơn.”	- HS lắng nghe; nêu việc làm phù hợp để giữ sạch lớp học.
- GV kết luận: “Giữ vệ sinh trường, lớp là trách nhiệm của mỗi học sinh.”	- HS nhắc lại kết luận.
3. Luyện tập - Em chọn hành vi đúng Mục tiêu: Nhận xét được việc làm giữ vệ sinh và hành vi làm bẩn môi trường.	
- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS quan sát tranh	- HS thực hiện cá nhân, trao đổi nhóm đôi và

<p>Luyện tập, chọn hành vi đúng; sau đó trao đổi nhóm đôi để nói lời nhắc bạn lịch sự.</p> 	<p>luyện nói lời nhắc phù hợp.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi thấy bạn vứt rác chưa đúng chỗ, em sẽ nhắc bạn thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: “Bạn bỏ rác vào thùng để lớp mình sạch nhé!”</p>
<p>- GV chốt: “Nhắc bạn bằng lời lịch sự và cùng thực hiện là cách bảo vệ môi trường.”</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - Lớp em xanh, sạch, đẹp Mục tiêu: Thực hiện một việc nhỏ giữ vệ sinh trong lớp hoặc ở sân trường.</p>	
<p>- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; yêu cầu nói việc làm em sẽ thực hiện.</p> 	<p>- HS trả lời: Em bỏ rác đúng nơi, lau bàn, xếp gọn lớp, chăm cây.</p>
<p>- GV chia nhóm 4, phân công rõ: một bạn quan sát, một bạn nhặt rác sạch/an toàn, một bạn xếp đồ dùng, một bạn báo cáo; yêu cầu thực hiện trong khu vực bàn học.</p>	<p>- HS thực hiện theo vai trong nhóm 4, báo cáo kết quả và rửa tay sau hoạt động theo hướng dẫn.</p>
<p>- GV nhận xét, tuyên dương hành vi bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS lắng nghe, duy trì thói quen.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 17 - CHỦ ĐỀ 5: SINH HOẠT NỀN NẾP
BÀI 15: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết vì sao cần sống gọn gàng, ngăn nắp.
- Bước đầu hình thành nề nếp sắp xếp đồ dùng học tập và đồ dùng cá nhân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác sắp xếp đồ dùng của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ với bạn cách giữ góc học tập gọn gàng.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn cách sắp xếp hợp lí, dễ tìm và an toàn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Thường xuyên giữ đồ dùng gọn gàng.
- Trách nhiệm: Có ý thức duy trì nề nếp của bản thân và tập thể.

4. Tích hợp

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục học sinh hình thành thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp, có trách nhiệm với bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, SGV; tranh cắt từ SGK; bài hát “Em ngoan hơn búp bê”; một số đồ dùng học tập để thực hành sắp xếp.
- Học sinh: SGK, vở bài tập; hộp bút, sách vở; đồ dùng cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhận biết về thói quen ngăn nắp.	
- GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn búp bê”.	- HS hát tập thể.
- GV hỏi: “Bạn nhỏ trong bài hát ngoan ở những việc gì?”	- HS trả lời: Bạn biết cất đồ, xếp ghế, làm việc gọn gàng.
- GV giới thiệu bài học.	- HS nhắc lại: Bài 15: Gọn gàng, ngăn nắp.
2. Khám phá - Vì sao cần gọn gàng, ngăn nắp? Mục tiêu: Nhận biết biểu hiện và ích lợi của sự gọn gàng, ngăn nắp. Mục tiêu tích hợp: HS hiểu thói quen gọn gàng thể hiện trách nhiệm với bản thân và tập thể.	
- GV giao nhiệm vụ nhóm đôi: HS quan sát tranh Khám phá, chỉ cho bạn hình thể hiện gọn gàng, ngăn nắp và nêu lí do.  <p>Phùng Như Thạch.</p> <p>Khám phá</p> <p>Bạn nào trong tranh đã thể hiện sự gọn gàng, ngăn nắp? Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?</p> <p>1</p> <p>2</p> <p>Em nên theo dõi để nhận ra các thói quen tốt, xấu của bạn.</p>	- HS làm việc nhóm đôi, trao đổi: bạn xếp sách vở đúng nơi, bàn học gọn nên dễ tìm đồ dùng.
- GV hỏi: “Nếu đồ dùng để bừa bộn thì điều gì có thể xảy ra?”	- HS trả lời: Khó tìm đồ, đồ dễ hỏng, có thể gây vấp ngã hoặc mất thời gian.

- GV hỏi dẫn tích hợp: “Sống gọn gàng giúp ích gì cho em và cho lớp học?”	- HS trả lời: Giúp em tự giác, có trách nhiệm; lớp học sạch đẹp và thuận tiện hơn.
- GV diễn giải: “Gọn gàng, ngăn nắp là nếp sống đẹp. Khi em tự cất sách vở, xếp ghế, sắp đồ dùng đúng chỗ, em biết tự chăm sóc công việc của mình và không làm ảnh hưởng đến bạn. Tập thể lớp sẽ nề nếp hơn khi mỗi bạn đều có trách nhiệm.”	- HS lắng nghe; nêu việc em sẽ tự làm để góc học tập gọn hơn.
- GV kết luận: “Gọn gàng, ngăn nắp giúp em tìm đồ nhanh, học tập thuận lợi và sống có trách nhiệm.”	- HS nhắc lại kết luận.

3. Luyện tập - Em sắp xếp đồ dùng

Mục tiêu: Nhận xét hành vi và thực hành sắp xếp đồ dùng phù hợp.

<p>- GV giao nhiệm vụ cá nhân: HS quan sát tranh Luyện tập và bày tỏ đồng tình/không đồng tình; sau đó kiểm tra ý kiến với bạn bên cạnh.</p> 	- HS thực hiện cá nhân, trao đổi nhóm đôi và giải thích lựa chọn.
- GV phát một số đồ dùng mẫu hoặc yêu cầu HS sắp xếp ngay bàn học của mình trong một phút.	- HS xếp sách, vở, hộp bút gọn gàng; kiểm tra với bạn bên cạnh.
- GV hỏi: “Cách sắp xếp nào giúp em lấy đồ nhanh và an toàn?”	- HS trả lời: Để sách vở thẳng, hộp bút đúng chỗ, không để đồ rơi ra lối đi.
- GV chốt: “Sắp xếp xong cần duy trì sau mỗi hoạt động.”	- HS ghi nhớ.

4. Vận dụng - Góc học tập của em

Mục tiêu: Vận dụng nếp sống gọn gàng, ngăn nắp ở gia đình và ở lớp.

<p>- GV cho HS quan sát tranh Vận dụng; hỏi: “Em sẽ làm gì để khu vực học tập của mình luôn gọn gàng?”</p> 	- HS trả lời: Cất sách đúng ngăn, xếp đồ chơi, dọn bàn sau khi học.
--	---

- GV tổ chức nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn phủ bàn: mỗi HS nêu một việc làm giúp góc học tập gọn gàng; nhóm thống nhất một “cam kết chung của nhóm”.	- HS chia sẻ ý kiến cá nhân, thống nhất cam kết: xếp bàn học sau mỗi buổi học và cất đồ dùng đúng nơi.
- GV nhận xét và dặn HS cùng gia đình thực hiện nếp sống gọn gàng.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC - LỚP 1
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
TUẦN 18 - CHỦ ĐỀ 5: SINH HOẠT NỀN NẾP
ÔN TẬP - ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I
 Thời lượng: 01 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố được những chuẩn mực đã học trong học kì I: tự chăm sóc bản thân; yêu thương gia đình; thực hiện nội quy trường, lớp; sinh hoạt nền nếp.
- Nhận xét được hành vi đúng, chưa đúng trong các tình huống quen thuộc.
- Tự đánh giá được một số việc bản thân đã thực hiện và xác định việc cần tiếp tục rèn luyện.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự đánh giá và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Tham gia trò chơi, thảo luận và góp ý cho bạn lịch sự.
- Giải quyết vấn đề: Lựa chọn cách ứng xử đúng trong tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực rèn luyện thói quen tốt.
- Trách nhiệm: Thực hiện nội quy, nền nếp và công việc vừa sức.
- Nhân ái: Biết yêu thương, quan tâm người thân và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Hệ thống câu hỏi ôn tập; bảng con/thẻ đáp án; mô hình Những ngôi sao sáng; phiếu ghi việc tốt; nhạc bài Lớp chúng mình đoàn kết.
- Học sinh: Bảng con, phấn/bút; thẻ ngôi sao; đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và kết nối các nội dung đạo đức đã học.	
- GV tổ chức cho HS hát, vỗ tay theo bài Lớp chúng mình đoàn kết.	- HS hát và vỗ tay theo nhịp.
- Trong học kì I, em đã học được những việc tốt nào để chăm sóc bản thân, yêu thương gia đình và giữ nền nếp ở trường?	- HS chia sẻ: Giữ vệ sinh cá nhân, lễ phép, giúp đỡ người thân, giữ trật tự, giữ vệ sinh lớp học, gọn gàng.

- GV giới thiệu nội dung tiết học: Ôn tập - Đánh giá cuối Học kì I; nêu yêu cầu ôn lại các việc tốt đã học và lựa chọn hành vi đúng.	- HS lắng nghe và sẵn sàng tham gia.
2. Luyện tập - Rung chuông vàng Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học thông qua lựa chọn hành vi đúng.	
- GV giao nhiệm vụ cá nhân: mỗi HS chuẩn bị bảng con; nghe từng câu hỏi, ghi chữ cái đáp án đúng và giơ bảng theo hiệu lệnh.	- HS làm việc cá nhân, chuẩn bị bảng con và thực hiện đúng hiệu lệnh.
- GV nêu câu hỏi 1: Việc nào giúp em gọn gàng, ngăn nắp? a. Xếp sách vở đúng chỗ; b. Để đồ dùng bừa bộn; c. Học xong bỏ chạy đi chơi.	- HS ghi đáp án a và giơ bảng.
- GV nêu câu hỏi 2: Việc nào thể hiện thực hiện nội quy? a. Nói chuyện riêng; b. Vẽ lên bàn; c. Trật tự nghe cô giảng.	- HS ghi đáp án c và giơ bảng.
- GV nêu câu hỏi 3: Khi em nhỏ cần giúp đỡ, em nên làm gì? a. Trêu em; b. Quan tâm, nhờ người lớn hỗ trợ khi cần; c. Bỏ mặc em.	- HS ghi đáp án b và giải thích.
- GV nêu câu hỏi 4: Khi bị ốm, em cần làm gì? a. Báo người lớn; b. Nghỉ ngơi, làm theo hướng dẫn; c. Cả a và b.	- HS ghi đáp án c và trình bày.
- GV nêu câu hỏi 5: Trong giờ ăn trưa, việc nào phù hợp? a. Vừa đọc truyện vừa ăn; b. Ăn đúng giờ, trật tự; c. Vẽ tranh trong giờ học.	- HS ghi đáp án b.
- GV chốt đáp án từng câu, tuyên dương HS thực hiện nghiêm túc và biết giải thích lí do.	- HS đối chiếu kết quả, tự nhận xét mức độ hoàn thành.
3. Thực hành đánh giá - Những ngôi sao sáng Mục tiêu: Tự đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đã học và học hỏi việc tốt của bạn.	
- GV chia nhóm 4, giao nhiệm vụ: mỗi HS nêu hoặc vẽ một việc tốt đã thực hiện; nhóm trao đổi và lựa chọn một việc tiêu biểu để trình bày.	- HS nêu hoặc vẽ việc tốt; trao đổi trong nhóm 4 và thống nhất một việc tiêu biểu.
- GV mời đại diện từng nhóm trình bày việc tốt tiêu biểu và lí do nhóm lựa chọn.	- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác lắng nghe, vỗ tay động viên.
- GV phát thẻ ngôi sao; yêu cầu cá nhân viết tên một việc em sẽ tiếp tục cố gắng trong học kì II.	- HS viết hoặc nói cam kết: đi học đúng giờ, giữ vệ sinh, giúp đỡ người thân, giữ trật tự.
- GV lập mô hình Những ngôi sao sáng, mời HS gắn thẻ theo nhóm.	- HS lần lượt gắn thẻ và quan sát mô hình chung.
4. Vận dụng Mục tiêu: Xác định một hành vi cụ thể tiếp tục thực hiện sau tiết ôn tập.	
- GV giao nhiệm vụ cá nhân: nói với bạn bên cạnh việc em sẽ thực hiện từ ngày mai và thời điểm thực hiện.	- HS trao đổi nhóm đôi về việc và thời điểm sẽ thực hiện.

- GV kết luận: Mỗi việc tốt nhỏ được thực hiện đều đặn sẽ giúp em ngày càng tiến bộ.	- HS lắng nghe, thực hiện cam kết.
- GV dặn dò HS duy trì một việc tốt đã cam kết trong tuần và chia sẻ kết quả với người thân.	- HS lắng nghe và thực hiện việc tốt đã cam kết.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....